

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

● PHẠM THỊ MỸ

TÓM TẮT:

Trong những năm qua, Kiểm toán Nhà nước (KTNN) đã thực hiện nhiều giải pháp đổi mới hoạt động, tăng cường kiểm soát chất lượng, kiểm soát nội bộ. Qua đó, quy mô, chất lượng kiểm toán ngày càng được nâng lên, phát hiện nhiều vấn đề liên quan đến việc hạch toán, sử dụng kém hiệu quả và sai phạm trong công tác quản lý tài chính công, tài sản công, góp phần chống thất thoát lãng phí và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính của Nhà nước. Các báo cáo kết quả của KTNN trong các lĩnh vực đã cung cấp được thông tin quan trọng, là căn cứ cơ bản cho Quốc hội giám sát thảo luận xem xét và quyết định nhiều vấn đề quan trọng của đất nước. Tuy vậy, trong quá trình hoạt động của KTNN còn nhiều khó khăn vướng mắc. Bài viết nêu lên những thành tựu, cùng những khó khăn của KTNN, qua đó đề xuất các giải pháp để nâng cao chất lượng KTNN.

Từ khóa: Kiểm toán Nhà nước, chất lượng kiểm toán, quy mô.

1. Những thành tựu của Kiểm toán Nhà nước

Năm 2018, ngành KTNN đã có dấu ấn trong nhiều hoạt động. Cụ thể như tổ chức thành công Đại hội Các cơ quan Kiểm toán tối cao châu Á (ASOSAI) lần thứ 14 diễn ra từ ngày 19 đến 22-9 với sự tham gia của hơn 400 đại biểu đến từ 46 SAI thành viên, các tổ chức quốc tế và quan sát viên Tổng KTNN Việt Nam chính thức đảm nhiệm vai trò Chủ tịch ASOSAI nhiệm kỳ 2018-2021. Qua đó góp phần nâng cao địa vị pháp lý của KTNN trong nước cũng như trong khu vực và quốc tế, hứa hẹn mang lại những cơ hội lớn hơn cho hoạt động hợp tác quốc tế trên nhiều mặt của KTNN. Bên cạnh đó, KTNN đã tiến hành đổi mới theo hướng giảm thủ tục hành chính, đổi mới, cải tiến quy trình kiểm toán, ứng dụng mạnh

mẽ công nghệ thông tin, nhằm nâng cao trách nhiệm và chất lượng hoạt động kiểm toán của KTNN... Ngay từ khâu lập kế hoạch, KTNN đã chủ động phối hợp với cơ quan thanh tra các cấp nên cơ bản khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lặp giữa hoạt động thanh tra, kiểm tra của các bộ, ngành, địa phương và hoạt động kiểm toán. KTNN đã tăng cường tính công khai, minh bạch kết quả kiểm toán. Báo cáo tổng hợp kết quả kiểm toán năm 2017 sau khi báo cáo Quốc hội đã được in thành sách và công bố công khai toàn bộ nội dung trên Cổng thông tin điện tử KTNN vào đầu tháng 5/2018 để người dân có thể dễ dàng tiếp cận thông tin, đồng thời công tác phát hành báo cáo kiểm toán nhanh, kịp thời. Kết quả kiểm toán đạt cao, nhiều vấn đề được KTNN đánh giá kiến nghị kịp thời được khắc phục.

Năm 2018, KTNN đã kiến nghị xử lý tài chính 78.063 tỷ đồng. Trong đó, tăng thu NSNN là 18.692 tỷ đồng, giảm chi NSNN là 21.508 tỷ đồng. Qua kiểm toán cũng phát hiện và kiến nghị chấn chỉnh kịp thời nhiều tồn tại, hạn chế, bất cập trong công tác quản lý, điều hành, sử dụng tài chính công, tài sản công của các bộ, ngành, địa phương và đơn vị được kiểm toán. Đặc biệt, qua đối chiếu thuế 2.969 doanh nghiệp ngoài quốc doanh tại 43 địa phương, KTNN xác định nộp NSNN tăng thêm 1.684,6 tỷ đồng. KTNN cũng chuyển hồ sơ 5 vụ việc có dấu hiệu tội phạm được phát hiện thông qua kết quả kiểm toán sang cơ quan cảnh sát điều tra để điều tra, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật, đồng thời cung cấp 146 bộ hồ sơ cho Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ban Nội chính Trung ương, cơ quan điều tra để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát theo quy định pháp luật. Nhiều cuộc kiểm toán có kết quả tốt, dư luận đặc biệt quan tâm.

2. Những bất cập

Những bất cập trong KTNN chủ yếu đến từ việc chưa có tiêu chí đánh giá cụ thể. Tiêu chí kiểm toán của nhiều cuộc kiểm toán chưa được định hình, thiết lập ngay từ khi lựa chọn chủ đề kiểm toán để định hướng và chắc chắn rằng sẽ thu thập được thông tin, bằng chứng kiểm toán nhằm đánh giá tính kinh tế, hiệu quả, hiệu lực dẫn đến một số cuộc kiểm toán mục tiêu đặt ra thì lớn nhưng kết quả thu lại không tương xứng do thông tin, bằng chứng không thu thập đủ để đánh giá.

Bên cạnh đó, nhiều đề cương, hướng dẫn, quy trình kiểm toán không nêu rõ các tiêu chí kiểm toán và cách thiết lập tiêu chí kiểm toán; đặc biệt các kế hoạch kiểm toán của các cuộc kiểm toán chỉ đề cập đến nội dung đánh giá tính kinh tế, hiệu quả, hiệu lực nhưng chưa có các tiêu chí kiểm toán cụ thể hay hướng dẫn việc thiết lập các tiêu chí cũng như việc sử dụng các tiêu chí kiểm toán để tiến hành kiểm toán dẫn đến việc thực hiện của các đoàn kiểm toán chưa thực sự thống nhất, kết quả cuối cùng khó tổng kết để đánh giá về một chương trình, một chính sách lớn liên quan đến nhiều địa phương, vùng miền do nhiều đoàn kiểm toán thực hiện

Hơn nữa ngay từ khâu khảo sát, thu thập thông

tin từ bước lựa chọn chủ đề kiểm toán, đến bước lập kế hoạch kiểm toán chưa đủ dài và chưa thực sự bảo đảm chất lượng để có đủ căn cứ thiết lập các tiêu chí đánh giá tính kinh tế, hiệu quả, hiệu lực.

Một số tiêu chí kiểm toán được thiết lập trong các quy trình kiểm toán, đề cương hướng dẫn kiểm toán hoặc do kiểm toán viên thiết lập trong quá trình kiểm toán chưa tham khảo ý kiến chuyên gia hoặc ý kiến của đơn vị được kiểm toán nên chưa sát đúng, chưa thật sự gắn với nội dung, vấn đề cần đánh giá tính kinh tế, hiệu quả, hiệu lực và có trường hợp chưa được sự thống nhất cao với đơn vị được kiểm toán và các cơ quan quản lý.

Việc thiết lập tiêu chí kiểm toán chủ yếu dựa vào các tiêu chuẩn, định mức có sẵn hay các qui định trong các văn bản pháp quy nhưng chưa kiểm chứng các tiêu chuẩn, định mức hay các quy định này có phù hợp với thực tiễn hay không nên kết luận, kiến nghị kiểm toán nhiều khi không thỏa đáng, thiếu thực tiễn và khó đạt được sự thống nhất của đơn vị được kiểm toán.

Chưa phối hợp được với các cơ quan, đơn vị để xây dựng những mô hình chuẩn, những thông lệ tốt về quản lý các chương trình, dự án làm căn cứ xác định các tiêu chí kiểm toán.

Kinh nghiệm kiểm toán của kiểm toán viên còn ít nên nhiều khi chưa thiết lập được hệ thống tiêu chí kiểm toán đảm bảo tính đầy đủ, phù hợp, tương thích và khách quan, làm hạn chế kết quả kiểm toán.

KTNN chưa chủ động thông báo cho các đơn vị được kiểm toán về các khía cạnh chính của cuộc kiểm toán. Đặc biệt là các tiêu chí kiểm toán trước khi bắt đầu giai đoạn thu thập dữ liệu hoặc sau khi hoàn thành lập kế hoạch kiểm toán để có sự phối hợp trong quá trình kiểm toán và tạo được sự đồng thuận đối với các tiêu chí kiểm toán được thiết lập. Hiện nay, một chỉ tổ chức hội nghị để thông báo quyết định kiểm toán; trong đó nêu những mục tiêu, nội dung kiểm toán khái quát và thời gian, kiểm toán viên thực hiện kiểm toán tại các đơn vị.

Tham vọng để đánh giá toàn bộ tính kinh tế, hiệu quả, hiệu lực của một số cuộc kiểm toán quá lớn trong khi xét cả về lý luận và thực tiễn

một cuộc kiểm toán cụ thể không nhất thiết phải tìm cách đạt được tất cả các mục tiêu nghĩa là không nhất thiết phải cố gắng bằng mọi cách để kết luận về cả tính kinh tế, hiệu quả và hiệu lực và hiệu năng của bộ máy quản lý. Việc ưu tiên mục tiêu nào còn tùy thuộc vào nội dung được quan tâm của từng cuộc kiểm toán, tùy thuộc yêu cầu của các nhà quản lý trong từng giai đoạn cũng như năng lực, trình độ của KTV và quan trọng là xác định và thiết lập được các tiêu chí để đánh giá. Mặc dù, giá trị cuộc kiểm toán có thể bị hạn chế khi xem xét riêng từng khía cạnh của các mục tiêu, tuy nhiên việc tập trung cho một mục tiêu, xây dựng được các tiêu chí đánh giá phù hợp nhiều khi vẫn hiệu quả hơn là tiến hành dàn trải nhưng không có mục tiêu nào được kết luận thỏa đáng do không thiết lập đủ tiêu chí đánh giá và thu thập được đầy đủ thông tin, bằng chứng kiểm toán.

3. Giải pháp nâng cao chất lượng của Kiểm toán Nhà nước

Một là, kết quả kiểm toán của KTNN ở các đơn vị, cơ quan nếu được công khai minh bạch sẽ giúp các cơ quan người dân giám sát chống tham nhũng, sử dụng hiệu quả nguồn lực của quốc gia trong phát triển kinh tế.

Hai là, KTNN cần nâng cao năng lực, hiệu lực pháp lý, chất lượng và hiệu quả hoạt động. KTNN phải như một công cụ hữu hiệu của Nhà nước trong việc kiểm tra, giám sát quản lý và sử dụng tài chính, tài sản công. Thực hiện kết luận, kiến nghị của KTNN là một trong những nội dung liên quan đến hiệu lực hoạt động kiểm toán, liên quan chặt chẽ đến chất lượng kiểm toán, vì vậy, cần xây dựng KTNN có trình độ chuyên nghiệp cao, từng bước hiện đại trở thành cơ quan kiểm tra tài chính công có trách nhiệm và uy tín, phù hợp với các thông lệ và chuẩn mực quốc tế.

Ba là, kiểm toán phải đứng trên nền tảng của pháp luật. Đồng thời, phải làm đúng quy trình, vì quy trình ấy đảm bảo cho cái hoạt động kiểm toán chặt chẽ, từ việc khảo sát đưa ra kế hoạch kiểm toán, cho đến quá trình kiểm toán và kết luận kiểm toán và xử lý sau kiểm toán. Quy trình đúng rồi nhưng phải lấy hiệu quả chất lượng làm chính, không hình thức và phải đi đến cùng tất cả các vấn đề chứ không làm nửa chừng.

Bốn là, một trong những điểm mới của Luật KTNN 2015 là quy định rõ về giá trị pháp lý của báo cáo kiểm toán. Theo đó, báo cáo kiểm toán của KTNN sau khi phát hành và công khai có giá trị bắt buộc phải thực hiện đối với đơn vị được kiểm toán về sai phạm trong việc quản lý sử dụng tài chính công tài sản công. Tuy vậy, rất nhiều kiến nghị của KTNN liên quan đến quản lý tài chính vĩ mô, cần sự phối hợp của các cơ quan chức năng mới có thể thực hiện được. Chẳng hạn như kiến nghị về hoàn thiện cơ chế quản lý đòi hỏi phải liên quan đến nhiều cơ quan hoạch định chính sách và cần cả quyết tâm chính trị mới có thể triển khai thực hiện được. Vì thế, KTNN cần tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng trong quá trình hoạt động kiểm toán, đồng thời tuyên truyền đánh giá sau 3 năm thực hiện Luật KTNN năm 2015 để tiếp tục hoàn thiện chính sách pháp luật về kiểm toán.

Năm là, KTNN sẽ tập trung vào một số giải pháp chính, như: Bám sát sự chỉ đạo của Quốc hội để triển khai nhiệm vụ công tác các năm của ngành một cách khoa học, hiệu quả; chủ động phối hợp và cung cấp kịp thời các số liệu, thông tin cần thiết, các phát hiện kiểm toán nổi bật phục vụ hoạt động giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; giảm số lượng cuộc kiểm toán thực hiện trong năm, đồng thời thực hiện thí điểm hoán đổi đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính nhằm nâng cao chất lượng và tăng cường tính độc lập trong hoạt động kiểm toán. Đáng chú ý là tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức nhằm phát huy năng lực và hình thành tính chuyên nghiệp của kiểm toán viên; tăng cường hiệu lực quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp để hoàn thành tốt các nhiệm vụ kiểm toán được giao trong năm. Đặc biệt, KTNN sẽ tập trung giám sát, kiểm soát nhằm nâng cao chất lượng, kết quả kiểm toán; tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng thông qua hoạt động kiểm toán; phối hợp chặt chẽ với Thanh tra Chính phủ và tổ chức lồng ghép hiệu quả các cuộc kiểm toán để giảm chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm toán. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Giáo trình Kiểm toán công - Trường Kinh tế quốc dân Hà Nội.
2. Luật Kiểm toán 2015.
3. Bộ Tài chính (2017), Báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra chất lượng dịch vụ kiểm toán năm 2017.
4. Một số website: mof.gov.vn, vacpa.org.vn, tapchitaichinh.vn.

Ngày nhận bài: 23/4/2019

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 3/5/2019

Ngày chấp nhận đăng bài: 13/5/2019

Thông tin tác giả:

ThS. PHẠM THỊ MỸ

Khoa Kế toán - Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật công nghiệp

IMPROVING THE SAV'S QUALITY

● Master. PHAM THI MY

Faculty of Accounting

University of Economics - Technology for Industries

ABSTRACT:

Over the past years, the State Audit of Vietnam (SAV) has implemented many operational innovation solutions to enhance its quality control and internal control. Thanks to these solutions, the quality of auditing performed by the SAV has been enhanced and many problems related to wrong accounting, ineffective use and wrongdoing in the management of public finance sources, public assets have been detected through auditing activities of the SAV. The SAV's auditing activities have greatly contributed to the fight against the ineffective use of financial resources and improve the efficiency of the State's financial activities. The SAV's reports in different areas have provided important information which are the basis for the National Assembly of Vietnam to monitor, review and make decisions on many important national issues. However, the SAV faces difficulties and challenges during its operation. This article introduces achievements and also difficulties of the SAV, thereby proposing solutions to improve the quality of the SAV.

Keywords: The State Audit of Vietnam, audit quality, scale.